|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ......./........./TT-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |
| **Dự thảo****Ngày /5/2025** |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9**

**năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của**

**Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10**

**năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

*Căn cứ* *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh,*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 27** **Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính như sau:**

“2. Trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế

a) ~~Cục Thuế[[1]](#footnote-1)~~ ***Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế[[2]](#footnote-2)*** có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế nêu tại khoản 1 Điều này (trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản này). ~~đối với người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp và người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp.~~

~~Riêng các Cục Thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cục trưởng Cục Thuế có thể phân công cho Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp và thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế, bao gồm: phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước hoặc thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; xác định số thuế được hoàn; xác định số tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp phải bù trừ với số thuế được hoàn; dự thảo Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Thông báo về việc không được hoàn thuế (nếu có); sau đó Chi cục Thuế chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cục Thuế để tiếp tục thực hiện hoàn thuế theo quy định tại Thông tư này.~~”

**Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, Điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính**

1. Khoản 3 Điều 36.

“~~3. Chi cục Thuế được phân công tiếp nhận và giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 27 Thông tư này chuyển toàn bộ hồ sơ giải quyết hoàn thuế theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này cho Cục Thuế để xem xét ban hành Quyết định hoàn thuế. Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐHT trong trường hợp người nộp thuế không còn tiền thuế nợ hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ Khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 02/QĐHT, Phụ lục số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp được bù trừ theo mẫu số 01/PL-BT (nếu có) trong trường hợp người nộp thuế còn nợ tiền thuế nợ hoặc người nộp thuế đề nghị bù trừ số thuế được hoàn trả với Khoản nợ, Khoản thu phát sinh của người nộp thuế khác, hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính đối với hoàn thuế cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng, Thông báo về việc không được hoàn thuế mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này. Cục Thuế chịu trách nhiệm về quyết định hoàn thuế theo quy định của pháp luật.”~~

2. Khoản 2 Điều 38.

~~“2. Trường hợp Cục Thuế ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý thì Cục Thuế gửi Quyết định cho Chi cục Thuế để theo dõi nghĩa vụ của người nộp thuế.”~~

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 (ngày ký).

2. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với các Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) thuộc 4 Cục Thuế tỉnh/thành phố: Hà Nội (nay là Chi cục Thuế khu vực I), Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II), Bình Dương (nay là Chi cục Thuế khu vực XVI), Đồng Nai (nay là Chi cục Thuế khu vực XV) đã tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng của người nộp thuế do Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) quản lý trực tiếp trước ngày 01/01/2025 nhưng đến ngày Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) chưa chuyển hồ sơ cho Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) thì Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) tiếp tục thực hiện giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định.

b) Đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế do Chi cục Thuế (nay là Đội Thuế cấp huyện) quản lý trực tiếp, trừ 4 Cục Thuế tỉnh/thành phố: Hà Nội (nay là Chi cục Thuế khu vực I), Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II), Bình Dương (nay là Chi cục Thuế khu vực XVI), Đồng Nai (nay là Chi cục Thuế khu vực XV) quy định tại điểm a khoản này) được Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) tiếp nhận trước ngày 01/01/2025 nhưng đến ngày Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành, Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước hoặc Thông báo về việc không hoàn thuế (nếu có) thì Cục Thuế (nay là Chi cục Thuế khu vực) tiếp tục thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính để giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Toà án nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,  cơ quan thuộc Chính phủ,- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân,  Sở Tài chính, Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Công báo;- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);- Website Chính phủ;-Website Bộ Tài chính; Website Cục Thuế;- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Lưu: VT, CT (VT, CS ( b)). | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG****Cao Anh Tuấn** |

1. Chữ gạch ngang là nội dung bỏ đi so với hiện hành [↑](#footnote-ref-1)
2. Chữ đậm nghiêng là nội dung bổ sung so với hiện hành [↑](#footnote-ref-2)